ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 177 + 178)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ
VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 4: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 79/1 đến mốc số 180 thuộc tỉnh Tây Ninh)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 112/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 112/1 cắm cạnh đường đá.</td><td rowspan="3">1301373,83
611015,40</td><td rowspan="3">11 46 13,679
106 01 08,057</td><td>41,90
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>40,70</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112 đến cột mốc số 112/1 là 230°20'14.833", khoảng cách là 572,93m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/1 đến cột mốc số 112/2 là 233°01'48.727", khoảng cách là 277,59m.</td><td colspan="3"> 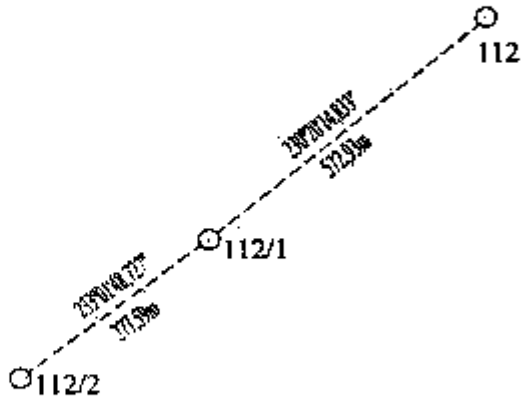
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 112/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 112/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1301206,89
610793,62</td><td rowspan="3">11 46 08.271
106 01 00.710</td><td>42,12
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>40,92</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/1 đến cột mốc số 112/2 là 233°01'48.727", khoảng cách là 277,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/2 đến cột mốc số 112/3 là 206°14'39.305", khoảng cách là 588,67m.</td><td colspan="3"> 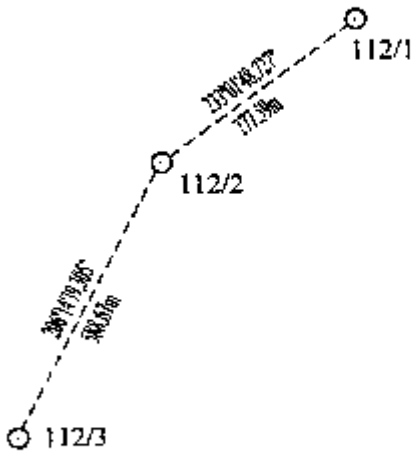
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 112/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 112/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1300678,90
610533,31</td><td rowspan="3">11 45 51,114
106 00 52,047</td><td>41,17
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>39,97</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/2 đến cột mốc số 112/3 là 206°14'39,305", khoảng cách là 588,67m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/3 đến cột mốc số 112/4 là 201°37'08,371", khoảng cách là 503,35m.</td><td colspan="3"> 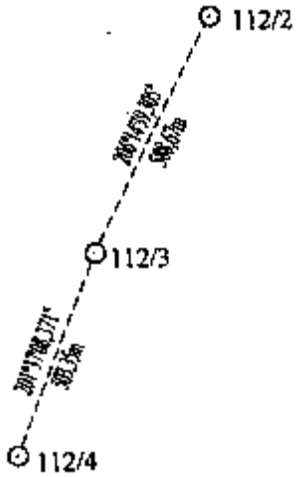
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 112/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 112/4 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1300210,96
610347,86</td><td rowspan="3">11 45 35,904
106 00 45,865</td><td>40,45
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>39,25</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc.</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/3 đến cột mốc số 112/4 là 201°37'08,371", khoảng cách là 503,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/4 đến cột mốc số 113 là 183°00'31,654", khoảng cách là 595,55m.</td><td colspan="3"> 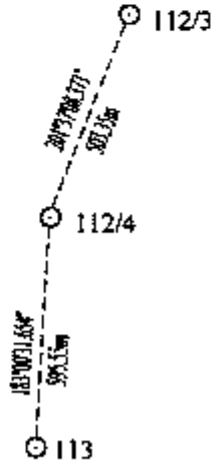
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 113 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1299616,23
610316,60</td><td rowspan="3">11 45 16,548
106 00 44,761</td><td>41,32
(2,68)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>38,64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 112/4 đến cột mốc số 113 là 183°00'31.654", khoảng cách là 595,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113 đến cột mốc số 113/1 là 212°38'11,013", khoảng cách là 471,62m.</td><td colspan="3"> 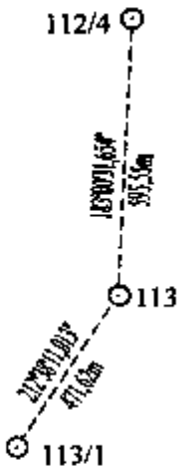
</td></tr>
</table>

995

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 113/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1299219,07
610062,25</td><td rowspan="3">11 45 03,650
106 00 36,311</td><td>38,80
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>37.60</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113 đến cột mốc số 113/1 là 212°38'11,013", khoảng cách là 471.62m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/1 đến cột mốc số 113/2 là 165°43'51,687", khoảng cách là 436,48m.</td><td colspan="3"> 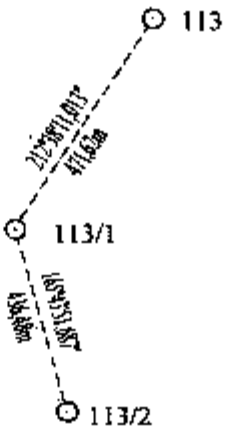
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 113/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="4">1298796,06
610169,83</td><td rowspan="4">11 44 49,867
106 00 39,816</td><td>38,57
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>37,37</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/1 đến cột mốc số 113/2 là 165°43'51,687", khoảng cách là 436,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/2 đến cột mốc số 113/3 là 144°58'44,308", khoảng cách là 491,95m.</td><td colspan="3"> 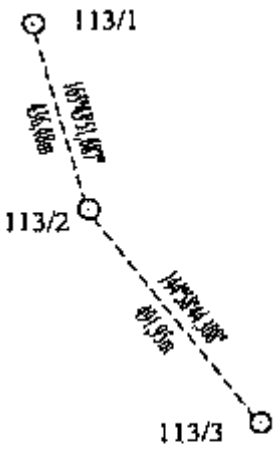
</td></tr>
</table>

997

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 113/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1298393,18
610452,15</td><td rowspan="3">11 44 36,720
106 00 49,094</td><td>38,05
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>36,85</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/2 đến cột mốc số 113/3 là 144°58'44,308", khoảng cách là 491,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/3 đến cột mốc số 113/4 là 171°59'49,099", khoảng cách là 328,39m.</td><td colspan="3"> 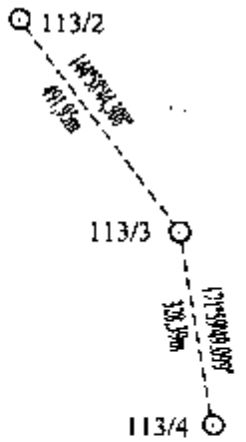
</td></tr>
</table>

998

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 113/4 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1298067,99
610497,87</td><td rowspan="3">11 44 26,129
106 00 50,565</td><td>37,50
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>36,30</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/3 đến cột mốc số 113/4 là 171°59'49,099", khoảng cách là 328,39m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/4 đến cột mốc số 113/5 là 163°52'34,093", khoảng cách là 567,99m.</td><td colspan="3"> 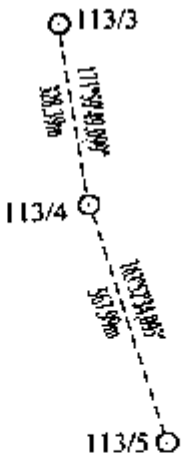
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 113/5 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1297522,34
610655,61</td><td rowspan="3">11 44 08,349
106 00 55,711</td><td>37,30
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>36,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/4 đến cột mốc số 113/5 là 163°52'34,093", khoảng cách là 567,99m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/5 đến cột mốc số 113/6 là 167°26'00,943", khoảng cách là 271,08m.</td><td colspan="3"> 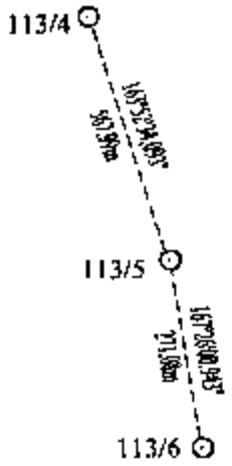
</td></tr>
</table>

1000

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/6

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 113/6 cắm trong rừng.	1297257,75 610714,59	11 43 59,729 106 00 57,628	36,13 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 34,93
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/5 đến cột mốc số 113/6 là 167°26'00,943", khoảng cách là 271,08m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/6 đến cột mốc số 113/7 là 177°55'08,519", khoảng cách là 260,52m.			

1001

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/7

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 113/7 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1296997,40
610724,05</td><td rowspan="3">11 43 51,253
106 00 57,910</td><td>35,79
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>34,59</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/6 đến cột mốc số 113/7 là 177°55'08.519", khoảng cách là 260,52m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/7 đến cột mốc số 113/8 là 182°30'26,784", khoảng cách là 271,32m.</td><td colspan="3"> 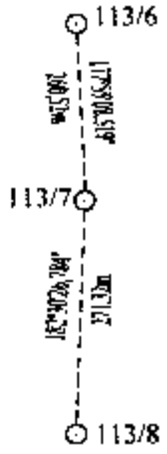
</td></tr>
</table>

1002

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 113/8

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 113/8 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1296726,34
610712,18</td><td rowspan="3">11 43 42,431
106 00 57,485</td><td>34,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/7 đến cột mốc số 113/8 là 182°30'26,784", khoảng cách là 271,32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/8 đến cột mốc số 114 là 196°00'36,054", khoảng cách là 420,19m.</td><td colspan="3"> 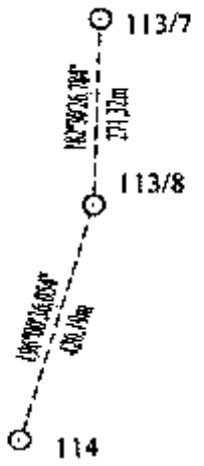
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 114 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1296322,45
610596,29</td><td rowspan="3">11 43 29,297
106 00 53,609</td><td>35,34
(2.54)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>32,80</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 113/8 đến cột mốc số 114 là 196°00'36.054", khoảng cách là 420.19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114 đến cột mốc số 114/1 là 242°16'45.454", khoảng cách là 378.06m.</td><td colspan="3"> 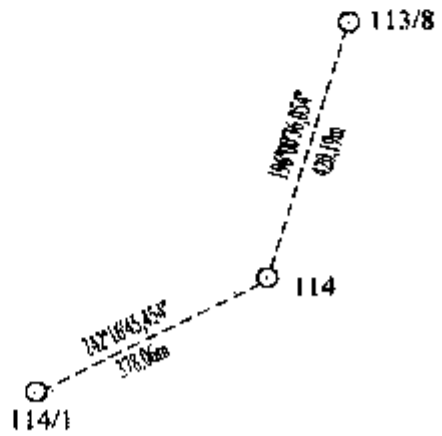
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 114/1 cắm trong rừng.	1296146,59 610261,62	11 43 23,612 106 00 42,534	34,30 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 33,10
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114 đến cột mốc số 114/1 là 242°16'45,454", khoảng cách là 378,06m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/1 đến cột mốc số 114/2 là 209°32'08,145", khoảng cách là 526,67m.	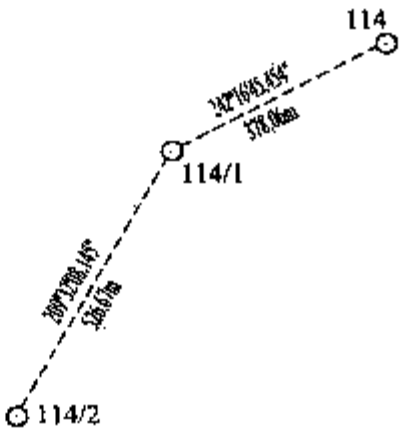		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 114/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1295688.36
610001.99</td><td rowspan="3">11 43 08,726
106 00 33,903</td><td>33,18
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>31,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/1 đến cột mốc số 114/2 là 209°32'08.145", khoảng cách là 526,67m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/2 đến cột mốc số 114/3 là 202°24'59,742", khoảng cách là 429,09m.</td><td colspan="3"> 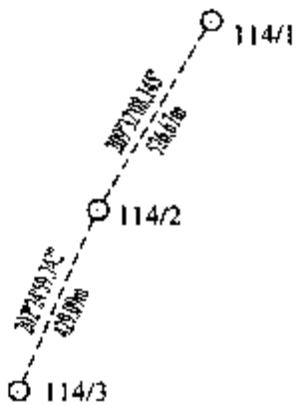
</td></tr>
</table>

1006

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 114/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1295291,69
609838,36</td><td rowspan="3">11 42 55,833
106 00 28,451</td><td>32,34
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>31,14</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/2 đến cột mốc số 114/3 là 202°24'59,742", khoảng cách là 429,09m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/3 đến cột mốc số 114/4 là 199°55'03,434", khoảng cách là 289,28m.</td><td colspan="3"> 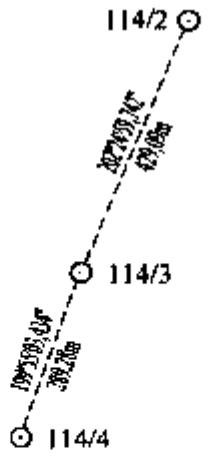
</td></tr>
</table>

1007

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 114/4 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1295019,71
609739,81</td><td rowspan="3">11 42 46,991
106 00 25,164</td><td>32,14
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>30,94</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/3 đến cột mốc số 114/4 là 199°55'03,434", khoảng cách là 289,28m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/4 đến cột mốc số 114/5 là 192°40'41,890", khoảng cách là 342,54m.</td><td colspan="3"> 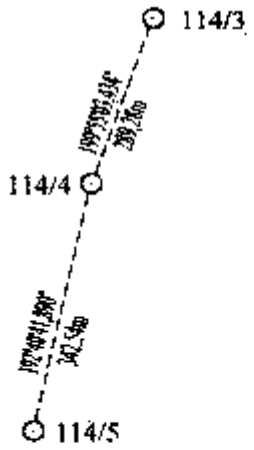
</td></tr>
</table>

1008

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/5

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 6 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 114/5 cắm trong rừng.	1294685,52 609664,63	11 42 36,121 106 00 22,642	31,31 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 30,11

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/4 đến cột mốc số 114/5 là 192°40'41,890", khoảng cách là 342,54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/5 đến cột mốc số 114/6 là 205°53'04,031", khoảng cách là 285,76m.	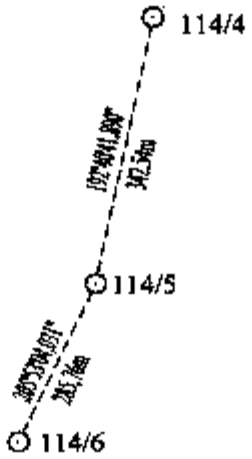

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 114/6 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1294428,43
609539,88</td><td rowspan="3">11 42 27,767
106 00 18,490</td><td>30,64
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>29,44</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/5 đến cột mốc số 114/6 là 205°53'04,031", khoảng cách là 285,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/6 đến cột mốc số 114/7 là 210°18'06,976", khoảng cách là 337,19m.</td><td colspan="3"> 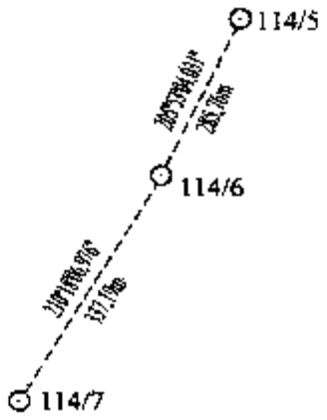
</td></tr>
</table>

1010

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/7

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 114/7 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1294137,31
609369,75</td><td rowspan="3">11 42 18,310
106 00 12,837</td><td>29,90
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>28,70</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/6 đến cột mốc số 114/7 là 210°18'06.976", khoảng cách là 337,19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/7 đến cột mốc số 114/8 là 217°26'31.440", khoảng cách là 471,86m.</td><td colspan="3"> 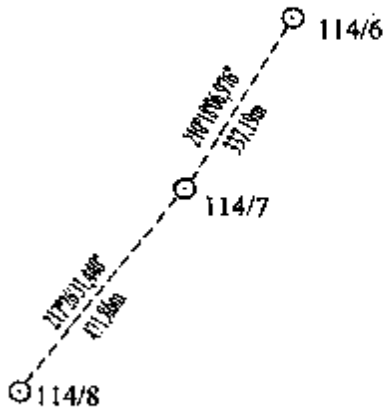
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 114/8

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 114/8 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1293762,67
609082,88</td><td rowspan="3">11 42 06,148
106 00 03,318</td><td>28,92
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>27,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/7 đến cột mốc số 114/8 là 217°26'31,440", khoảng cách là 471,86m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/8 đến cột mốc số 115 là 242°26'41,995", khoảng cách là 262,21m.</td><td colspan="3"> 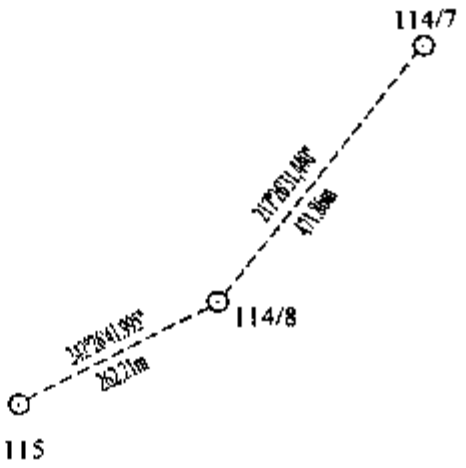
</td></tr>
</table>

1012

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 115

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 115 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1293641,37
608850,41</td><td rowspan="3">11 42 02,226
105 59 55,625</td><td>29,41
(2,45)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>26,96</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 114/8 đến cột mốc số 115 là 242°26'41,995", khoảng cách là 262,21m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 115 đến cột mốc số 116 là 258°36'59,038", khoảng cách là 834,34m.</td><td colspan="3"> 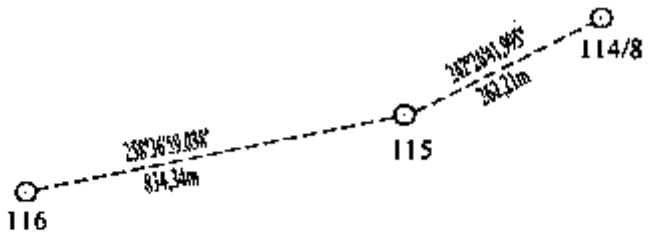
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 116

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 116 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1293476,69
608032.48</td><td rowspan="3">11 41 56,959
105 59 28,591</td><td>27.37
(2.55)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>24,82</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 115 đến cột mốc số 116 là 258°36'59,038", khoảng cách là 834,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116 đến cột mốc số 116/1 là 223°19'17,000", khoảng cách là 488,33m.</td><td colspan="3"> 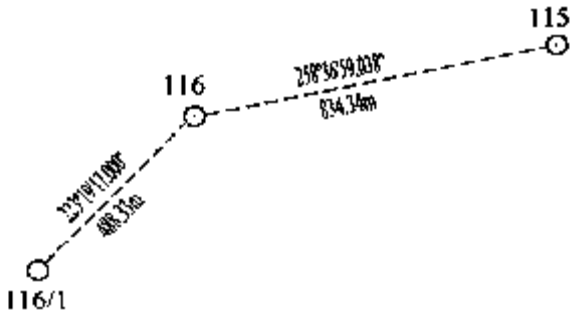
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 116/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 22 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 116/1 cắm trên bãi đất trống.	1293121,42 607697,44	11 41 45,432 105 59 17,484	25,75 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 24,55
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116 đến cột mốc số 116/1 là 223°19'17,000", khoảng cách là 488,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/1 đến cột mốc số 116/2 là 233°55'21,276", khoảng cách là 520,14m.	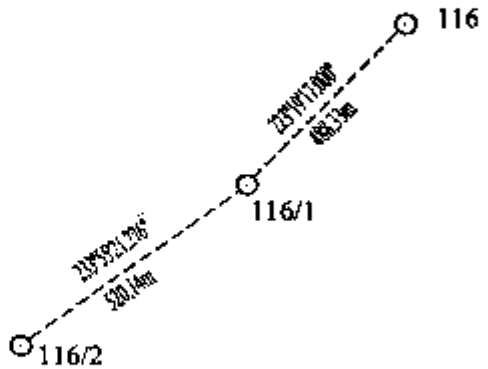		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 116/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 116/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292815,12
607277,05</td><td rowspan="3">11 41 35,510
105 59 03,564</td><td>24,47
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>23,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/1 đến cột mốc số 116/2 là 233°55'21,276", khoảng cách là 520.14m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/2 đến cột mốc số 116/3 là 217°24'36,100", khoảng cách là 401,19m.</td><td colspan="3"> 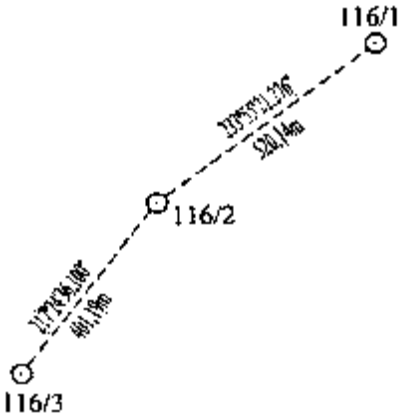
</td></tr>
</table>

1016

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 116/3.

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 116/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292496,45
607033,32</td><td rowspan="3">11 41 25,164
105 58 55,477</td><td>25,12
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>23,92</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/2 đến cột mốc số 116/3 là 217°24'36,100", khoảng cách là 401.19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/3 đến cột mốc số 116/4 là 216°48'59,245", khoảng cách là 634.71m.</td><td colspan="3"> 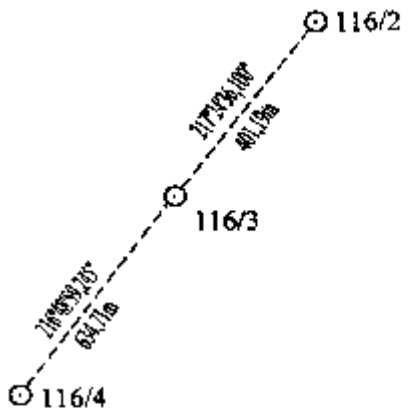
</td></tr>
</table>

1017

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 116/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 116/4 trên bãi đất ngập nước.	1291988,33 606652.97	11 41 08,666 105 58 42,857	22.12 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 20,92
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/3 đến cột mốc số 116/4 là 216°48'59,245", khoảng cách là 634,71m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/4 đến cột mốc số 117 là 210°59'13,486", khoảng cách là 324,41m.	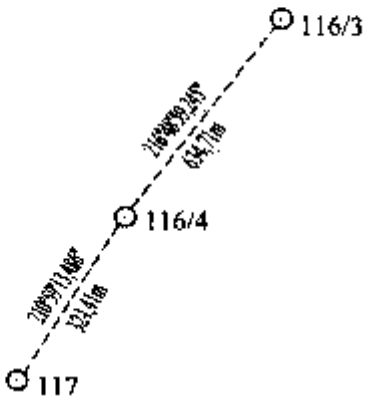		

1018

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 117

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, Loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 117 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1291710,22
606485,95</td><td rowspan="3">11 40 59,632
105 58 37,308</td><td>24,58
(3,77)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>20.81</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 116/4 đến cột mốc số 117 là 210°59'13,486", khoảng cách là 324,41m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117 đến cột mốc số 117/1 là 132°54'14,606", khoảng cách là 386,30m.</td><td colspan="3"> 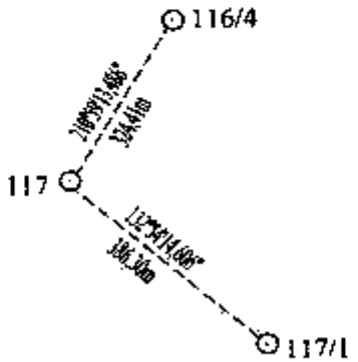
</td></tr>
</table>

1019

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 117/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 117/1 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1291447,24
606768,91</td><td rowspan="3">11 40 51,040
105 58 46,624</td><td>22,72
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>21,52</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117 đến cột mốc số 117/1 là 132°54'14,606", khoảng cách là 386,30m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/1 đến cột mốc số 117/2 là 144°47'12,964", khoảng cách là 389,23m.</td><td colspan="3"> 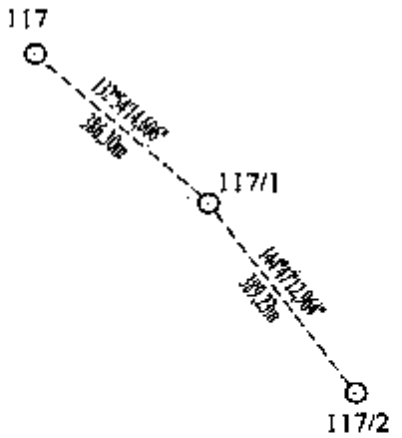
</td></tr>
</table>

1020

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 117/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 117/2 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1291129,23
606993.35</td><td rowspan="3">11 40 40,663
105 58 54,000</td><td>25,88
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>24,68</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/1 đến cột mốc số 117/2 là 144°47'12,964", khoảng cách là 389,23m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/2 đến cột mốc số 117/3 là 172°34'49.661", khoảng cách là 382,94m.</td><td colspan="3"> 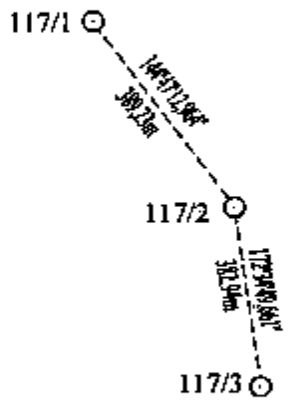
</td></tr>
</table>

1021

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 117/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 117/3 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1290749.50
607042.80</td><td rowspan="3">11 40 28.296
105 58 55.590</td><td>24.56
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>23.36</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/2 đến cột mốc số 117/3 là 172°34'49.661", khoảng cách là 382.94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/3 đến cột mốcsố 117/4 là 177°57'18.801", khoảng cách là 421.24m.</td><td colspan="3"> 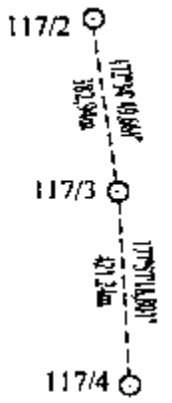
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 117/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 117/4 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1290328,53
607057,83</td><td rowspan="3">11 40 14,591
105 58 56,038</td><td>22,07
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>20,87</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/3 đến cột mốc số 117/4 là 177°57'18.801", khoảng cách là 421.24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/4 đến cột mốc số 118 là 199°34'17.115", khoảng cách là 330.67m.</td><td colspan="3"> 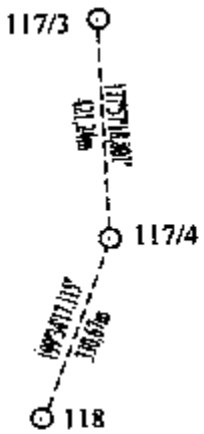
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 118

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, Loại A</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 6 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 118 cắm tại cặp cửa khẩu quốc tế Xa Mát (Việt Nam) - Trapaeng Phlong (Campuchia), tại điểm giao giữa quốc lộ số 22B (Việt Nam) và đường số 72 (Campuchia) với đường biên giới.</td><td rowspan="3">1290016,96
606947,06</td><td rowspan="3">11 40 04,461
105 58 52,344</td><td>25,30
(2,37)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>22,93</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 117/4 đến cột mốc số 118 là 199°34'17,115", khoảng cách là 330,67m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 118 đến cột mốc số 118/1 là 225°46'12,692", khoảng cách là 1802,22m.</td><td colspan="3"> 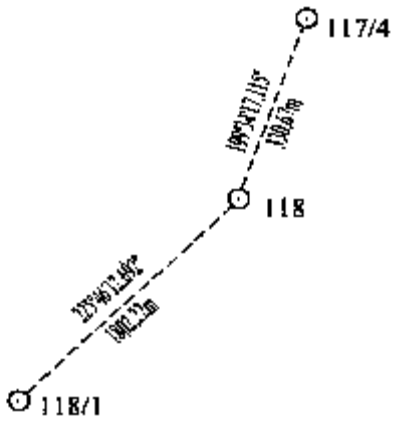
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 118/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 11 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 118/1 cắm phía Nam đường đất.	1288759,84 605655.68	11 39 23,684 105 58 09,553	19,80 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 18,60

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 118 đến cột mốc số 118/1 là 225°46'12,692", khoảng cách là 1802,22m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 118/1 đến cột mốc số 118/2 là 209°44'22,445". khoảng cách là 214.01m.	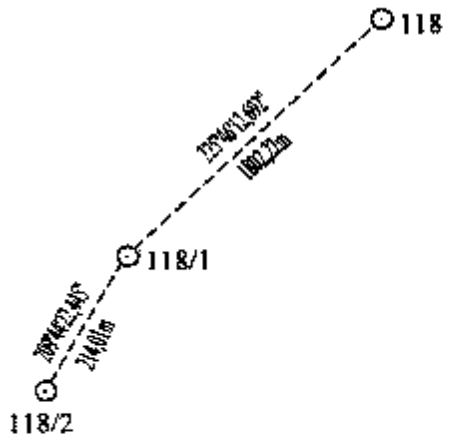

1025

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 118/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 118/2 cắm trên đường mòn.	1288574.02 605549,52	11 39 17,647 105 58 06,027	19,63 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 18,43
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 118/1 đến cột mốc số 118/2 là 209°44'22,445", khoảng cách là 214,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 118/2 đến cột mốc số 119 là 228°26'21,706", khoảng cách là 392,26m.			

1026

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 119

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 119 cắm trên bãi đất ngập nước.</td><td rowspan="3">1288313,79
605256,01</td><td rowspan="3">11 39 09,208
105 57 56,304</td><td>21,31
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>18,81</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 118/2 đến cột mốc số 119 là 228°26'21.706", khoảng cách là 392,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119 đến cột mốc số 119/1 là 238°50'45,631", khoảng cách là 568,70m.</td><td colspan="3"> 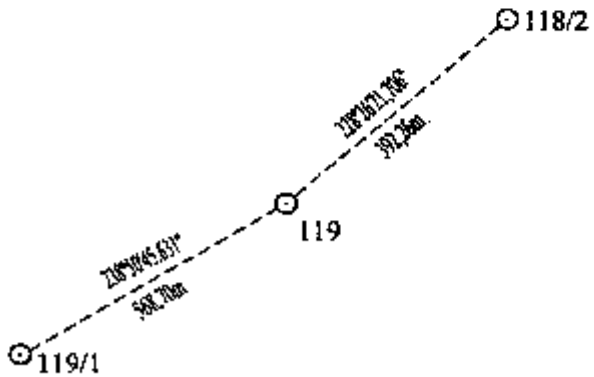
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 119/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 119/1 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1288019,58
604769,33</td><td rowspan="3">11 3859,685
105 5740,200</td><td>18,98
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>17,78</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119 đến cột mốc số 119/1 là 238°50'45.631", khoảng cách là 568,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/1 đến cột mốc số 119/2 là 211°20'48.483", khoảng cách là 356,06m.</td><td colspan="3"> 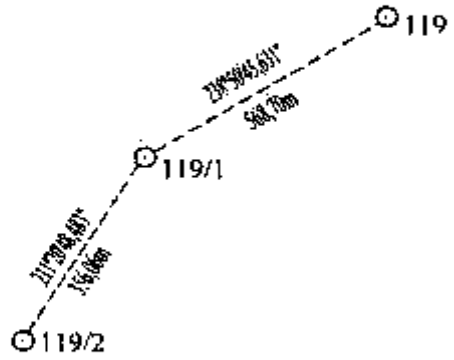
</td></tr>
</table>

1028

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 119/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 119/2 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1287715,49
604584,10</td><td rowspan="3">11 3849,806
105 5734,049</td><td>17,73
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,53</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/1 đến cột mốc số 119/2 là 211°20'48,483", khoảng cách là 356.06m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/2 đến cột mốc số 119/3 là 232°23'34,048", khoảng cách là 362.76m.</td><td colspan="3"> 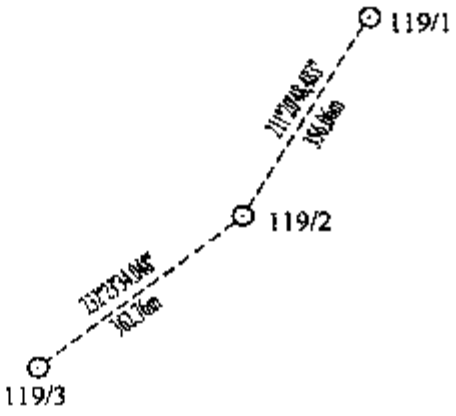
</td></tr>
</table>

1029

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 119/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 119/3 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1287494,12
604296.72</td><td rowspan="3">11 38 42,632
105 57 24,533</td><td>18,50
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>17,30</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/2 đến cột mốc số 119/3 là 232°23'34.048". khoảng cách là 362.76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/3 đến cột mốc số 119/4 là 223°31'58.763". khoảng cách là 243.61m.</td><td colspan="3"> 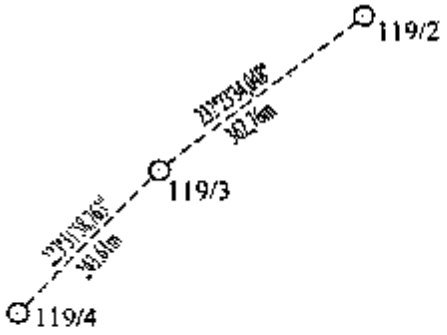
</td></tr>
</table>

1030

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 119/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 119/4 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1287317,51
604128,93</td><td rowspan="3">11 38 36,901
105 57 18,973</td><td>18,17
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,97</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/3 đến cột mốc số 119/4 là 223°31'58,763", khoảng cách là 243,61m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/4 đến cột mốc số 119/5 là 201°22'54,479", khoảng cách là 168,11m.</td><td colspan="3"> 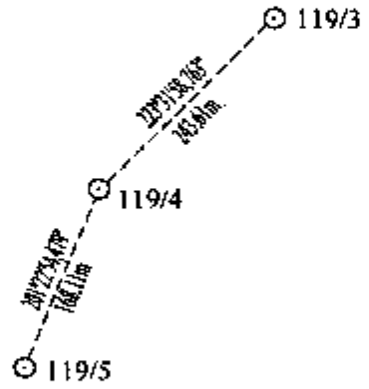
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 119/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 119/5 cắm cạnh đường đất.</td><td rowspan="3">1287160,97
604067,64</td><td rowspan="3">11 38 31,812
105 57 16,932</td><td>17,66
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,46</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/4 đến cột mốc số 119/5 là 201°22'54,479", khoảng cách là 168,11m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/5 đến cột mốc số 119/6 là 196°25'32,897", khoảng cách là 255,89m.</td><td colspan="3"> 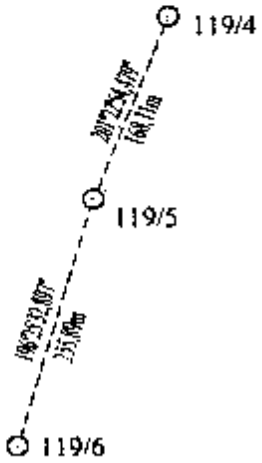
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 119/6

<table>
<tr><td>Loại bình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 119/6 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1286915,52
603995,28</td><td rowspan="3">11 38 23,830
105 57 14,515</td><td>16,50
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>15,30</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/5 đến cột mốc số 119/6 là 196°25'32,897", khoảng cách là 255,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/6 đến cột mốc số 120 là 226°57'38,637", khoảng cách là 137,64m.</td><td colspan="3"> 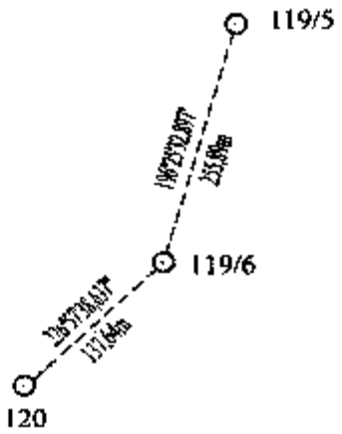
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 120

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại C	Đá hoa cương	Ngày 28 tháng 02 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 120 cắm trên bãi đất trống.	1286821.58 603894,68	11 38 20,783 105 57 11.182	19,09 (3,74) Độ cao mặt đất (m) 15,35
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 119/6 đến cột mốc số 120 là 226°57'38.637", khoảng cách là 137.64m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120 đến cột mốc số 120/1 là 289°04'25,666", khoảng cách là 310.85m.	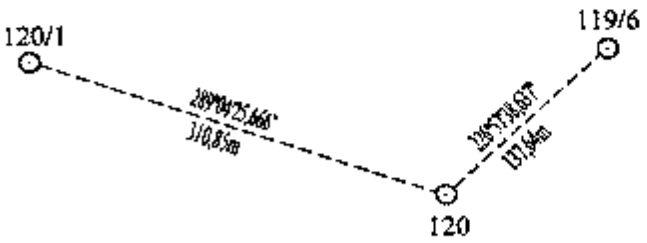		

1034

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 120/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 120/1 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1286923,16
603600,90</td><td rowspan="3">11 38 24,122
105 57 01,492</td><td>16,96
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>15,76</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120 đến cột mốc số 120/1 là 289°04'25,666", khoảng cách là 310,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/1 đến cột mốc số 120/2 là 290°49'53,144", khoảng cách là 297,82m.</td><td colspan="3"> 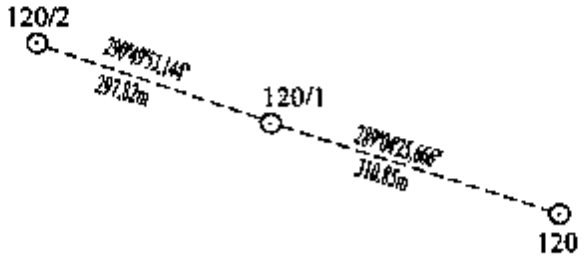
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 120/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 120/2 cắm phía Tây đường đất.</td><td rowspan="3">1287029,07
603322,55</td><td rowspan="3">11 38 27,600
105 56 52,312</td><td>17,93
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/1 đến cột mốc số 120/2 là 290°49'53.144", khoảng cách là 297,82m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/2 đến cột mốc số 120/3 là 291°08'32,169", khoảng cách là 247,78m.</td><td colspan="3"> 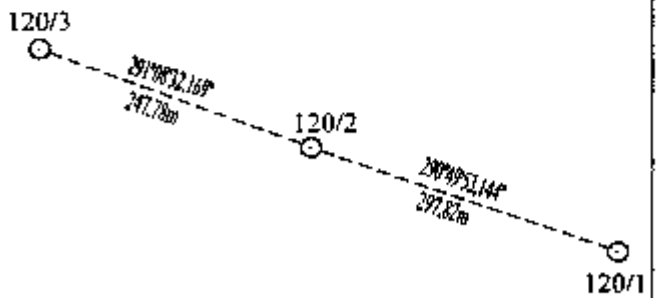
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 120/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 120/3 cắm gần đường mòn.</td><td rowspan="3">1287118,44
603091,45</td><td rowspan="3">11 38 30,534
105 56 44,691</td><td>17,89
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,69</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/2 đến cột mốc số 120/3 là 291°08'32,169", khoảng cách là 247,78m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/3 đến cột mốc số 120/4 là 293°19'52,129", khoảng cách là 331,45m.</td><td colspan="3"> 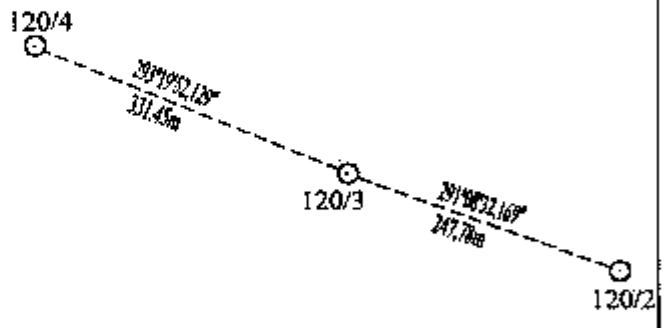
</td></tr>
</table>

1037

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 120/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 120/4 cắm trong rẫy cao su, gần đường mòn.</td><td rowspan="3">1287249,71
602787,10</td><td rowspan="3">11 38 34,840
105 56 34,654</td><td>19,03
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>17,83</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/3 đến cột mốc số 120/4 là 293°19'52,129", khoảng cách là 331,45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/4 đến cột mốc số 121 là 290°13'40.170", khoảng cách là 190,83m.</td><td colspan="3"> 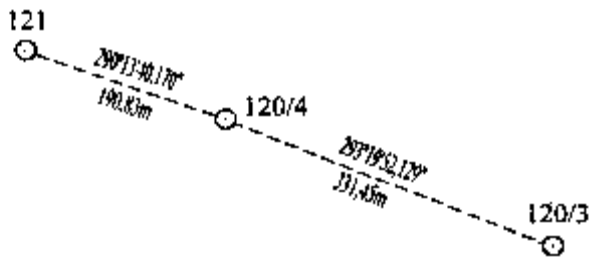
</td></tr>
</table>

1038

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 08 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 121 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1287315,69
602608,04</td><td rowspan="3">11 38 37,007
105 56 28.748</td><td>20,75
(2,52)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>18,23</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 120/4 đến cột mốc số 121 là 290°13'40,170", khoảng cách là 190,83m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121 đến cột mốc số 121/1 là 289°13'37,719", khoảng cách là 217,51m.</td><td colspan="3"> 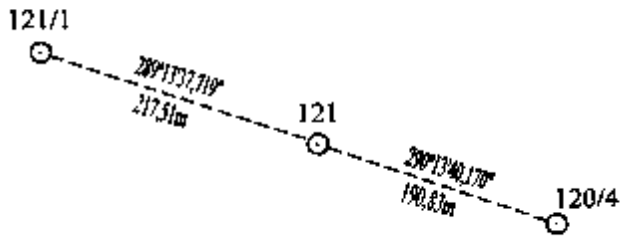
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 01 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 121/1 cắm trên bãi đất trống.	1287387.32 602402.66	11 38 39,361 105 56 21,974	17,76 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 16,56
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121 đến cột mốc số 121/1 là 289°13'37.719", khoảng cách là 217,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/1 đến cột mốc số 121/2 là 290°31'12,801", khoảng cách là 512.93m.	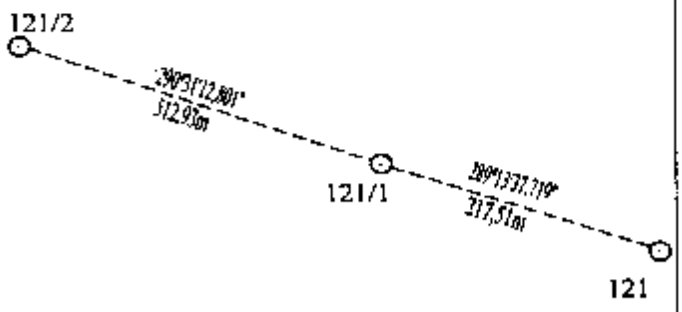		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 121/2 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1287567,12
601922,28</td><td rowspan="3">11 38 45,265
105 56 06,130</td><td>17,52
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,32</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/1 đến cột mốc số 121/2 là 290°31'12.801", khoảng cách là 512,93m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/2 đến cột mốc số 121/3 là 291°50'51,448", khoảng cách là 430.51m.</td><td colspan="3"> 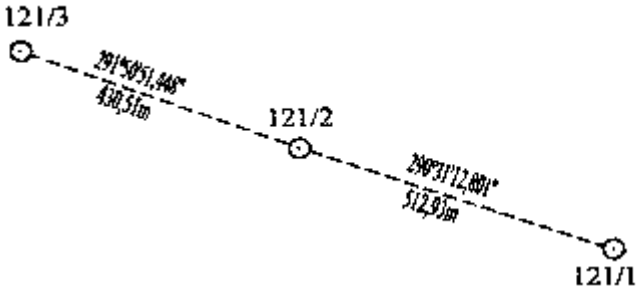
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 121/3 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1287727,33
601522,69</td><td rowspan="3">11 38 50,524
105 55 52,951</td><td>17,49
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,29</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/2 đến cột mốc số 121/3 là 291°50'51,448", khoảng cách là 430.51m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/3 đến cột mốc số 121/4 là 290°55'09.835", khoảng cách là 623,07m.</td><td colspan="3"> 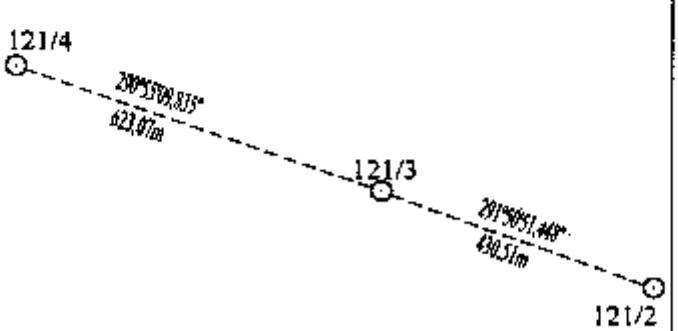
</td></tr>
</table>

1042

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 121/4 cắm gần đường mòn.</td><td rowspan="4">1287949,80
600940,69</td><td rowspan="4">11 38 57,828
105 55 33,756</td><td>17,77
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,57</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/3 đến cột mốc số 121/4 là 290°55'09,835", khoảng cách là 623.07m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/4 đến cột mốc số 121/5 là 301°03'26,927", khoảng cách là 465,50m.</td><td colspan="3"> 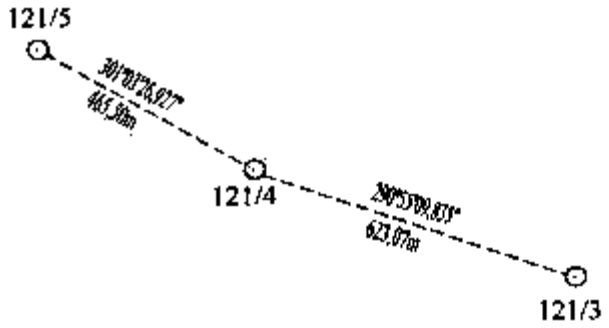
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 121/5 cắm phía Tây đường đất.</td><td rowspan="3">1288189,95
600541,92</td><td rowspan="3">11 39 05.687
105 55 20.613</td><td>19,93
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>18,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/4 đến cột mốc số 121/5 là 301°03'26.927", khoảng cách là 465,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/5 đến cột mốc số 121/6 là 307°26'43.193", khoảng cách là 450,06m.</td><td colspan="3"> 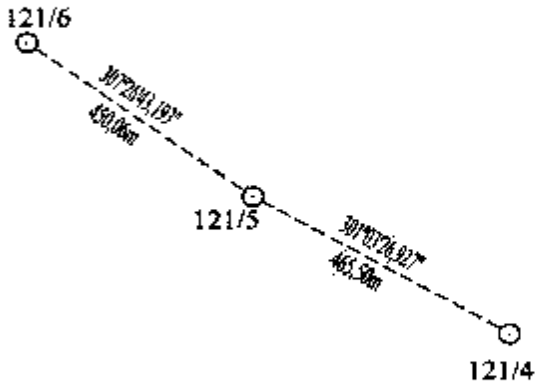
</td></tr>
</table>

1044

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 121/6 cắm gần đường mòn.</td><td rowspan="3">1288463,59
600184,60</td><td rowspan="3">11 39 14,633
105 55 08,842</td><td>21,78
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>20,58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/5 đến cột mốc số 121/6 là 307°26'43,193", khoảng cách là 450,06m..
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/6 đến cột mốc số 121/7 là 301°22'52,097", khoảng cách là 335,95m.</td><td colspan="3"> 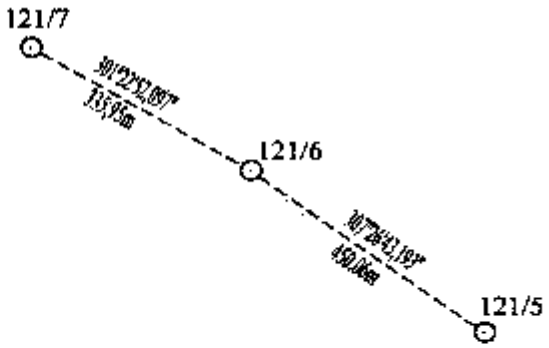
</td></tr>
</table>

1045

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 121/7

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 121/7 cắm phía Tây đường đất.</td><td rowspan="3">1288638.53
599897.79</td><td rowspan="3">11 39 20,358
105 54 59,388</td><td>23,56
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>22.36</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/6 đến cột mốc số 121/7 là 301°22'52.097", khoảng cách là 335.95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/7 đến cột mốc số 122 là 302°02'18.038", khoảng cách là 875.23m.</td><td colspan="3"> 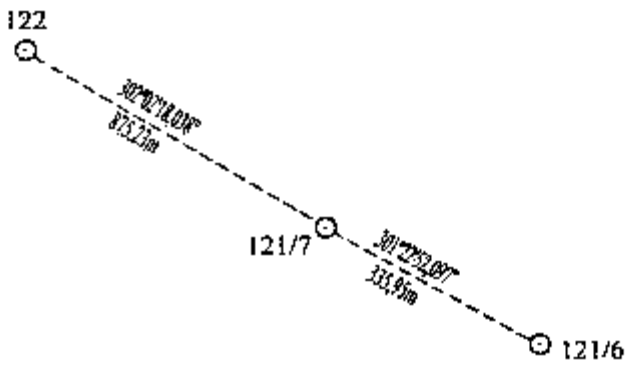
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 122

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 3 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 122 cắm gần đường mòn.</td><td rowspan="3">1289102,83
599155,86</td><td rowspan="3">11 39 35,550
105 54 34,936</td><td>25,64
(2,66)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>22,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 121/7 đến cột mốc số 122 là 302°02'18,038", khoảng cách là 875,23m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122 đến cột mốc số 122/1 là 303°19'29,381", khoảng cách là 417,25m.</td><td colspan="3"> 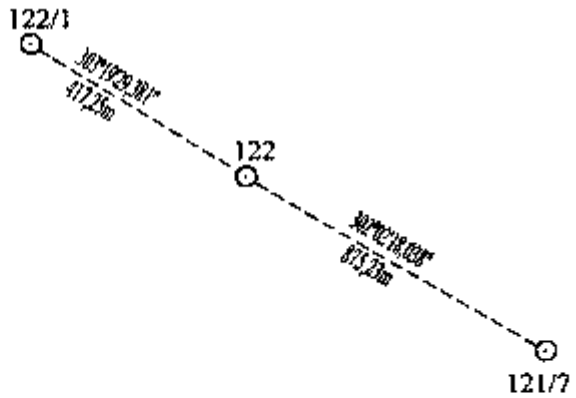
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 122/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 122/1 cắm cạnh đường mòn.</td><td rowspan="3">1289332,06
598807,22</td><td rowspan="3">11 39 43,049
105 54 23,446</td><td>23,32
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>22,12</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122 đến cột mốc số 122/1 là 303°19'29,381", khoảng cách là 417,25m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/1 đến cột mốc số 122/2 là 306°56'14,554", khoảng cách là 757,39m.</td><td colspan="3"> 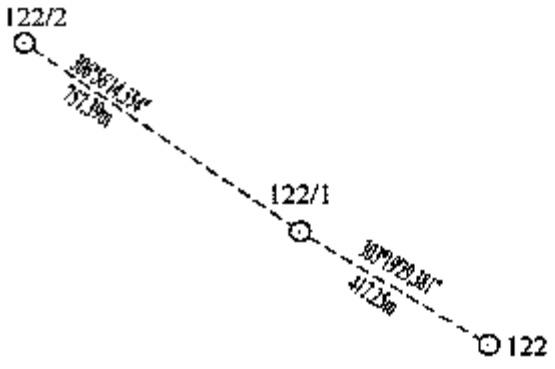
</td></tr>
</table>

1048

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 122/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 122/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1289787,21
598201,84</td><td rowspan="3">11 39 57,928
105 54 03,501</td><td>20,09
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>18,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/1 đến cột mốc số 122/2 là 306°56'14,554", khoảng cách là 757,39m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/2 đến cột mốc số 122/3 là 314°48'37,212", khoảng cách là 657,92m.</td><td colspan="3"> 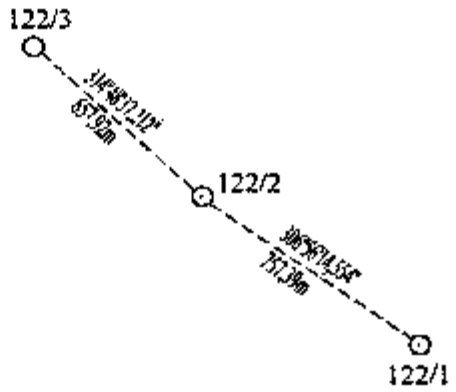
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 122/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 01 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 122/3 cắm phía Nam đường đất.	1290250,89 597735,08	11 40 13,070 105 53 48,134	18,28 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 17,08
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/2 đến cột mốc số 122/3 là 314°48'37,212", khoảng cách là 657,92m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/3 đến cột mốc số 122/4 là 311°17'05,394", khoảng cách là 434,33m.	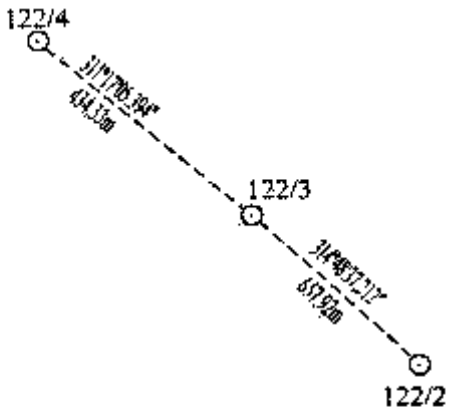		

1050

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 122/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 21 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 122/4 cắm phía Nam đường đất.	1290537,46 597408,71	11 40 22,433 105 53 37,385	17,98 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 16,78
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/3 đến cột mốc số 122/4 là 311°17'05,394", khoảng cách là 434,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/4 đến cột mốc số 122/5 là 307°02'53,560", khoảng cách là 613,72m.	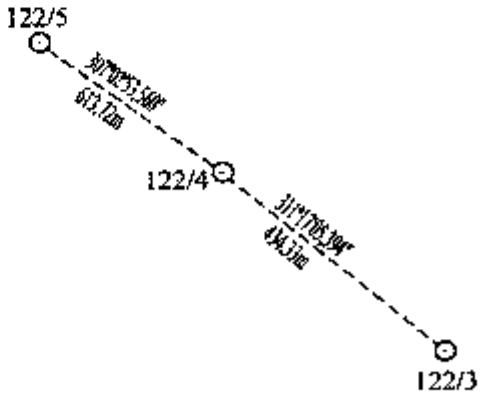		

1051

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 122/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 122/5 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290907;22
596918,88</td><td rowspan="3">11 4034,519
105 53 21.246</td><td>17,84
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16.64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/4 đến cột mốc số 122/5 là 307°02'53.560", khoảng cách là 613.72m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/5 đến cột mốc số 123 là 284°10'08.502", khoảng cách là 352.68m.</td><td colspan="3"> 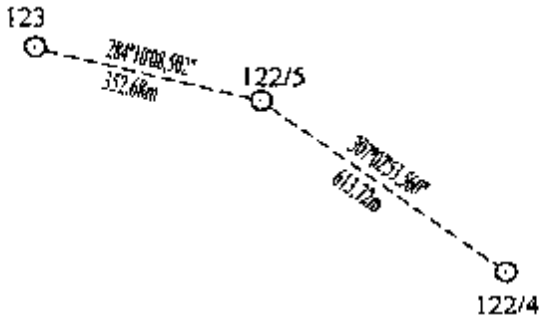
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 123

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 02 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 123 cắm trên đường mòn.</td><td rowspan="3">1290993,55
596576.93</td><td rowspan="3">11 40 37,365
105 53 09,961</td><td>18,68
(2,53)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,15</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 122/5 đến cột mốc số 123 là 284°10'08,502", khoảng cách là 352,68m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123 đến cột mốc số 123/1 là 271°27'29,873", khoảng cách là 297,85m.</td><td colspan="3"> 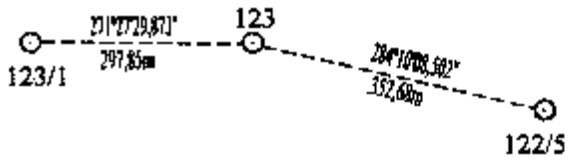
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 123/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 123/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1291001.13
596279,18</td><td rowspan="3">11 40 37,642
105 53 00,128</td><td>18,68
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>17,48</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123 đến cột mốc số 123/1 là 271°27'29,873", khoảng cách là 297,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/1 đến cột mốc số 123/2 là 254°25'46,203", khoảng cách là 274,38m.</td><td colspan="3"> 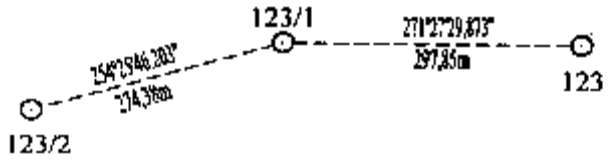
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 123/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 123/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290927,48
596014,87</td><td rowspan="3">11 40 35,271
105 52 51,391</td><td>17,18
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>15,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/1 đến cột mốc số 123/2 là 254°25'46,203", khoảng cách là 274,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/2 đến cột mốc số 123/3 là 241°01'13,753", khoảng cách là 435,77m.</td><td colspan="3"> 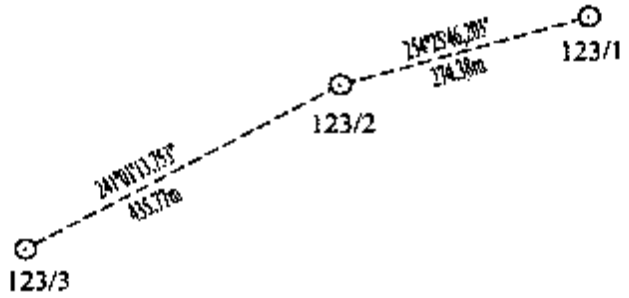
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 123/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 123/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290716.35
595633.66</td><td rowspan="3">11 40 28,437
105 52 38.779</td><td>16,94
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>15,74</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/2 đến cột mốc số 123/3 là 241°01'13,753", khoảng cách là 435.77m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/3 đến cột mốc số 123/4 là 227°48'09,039", khoảng cách là 573.57m.</td><td colspan="3"> 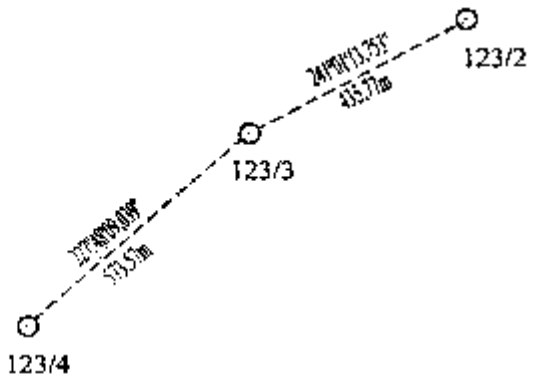
</td></tr>
</table>

1056

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 123/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 123/4 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290331,09
595208,74</td><td rowspan="3">11 40 15,938
105 52 24,706</td><td>16,48
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>15,28</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/3 đến cột mốc số 123/4 là 227°48'09,039", khoảng cách là 573,57m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/4 đến cột mốc số 123/5 là 252°49'36,835", khoảng cách là 696,17m.</td><td colspan="3"> 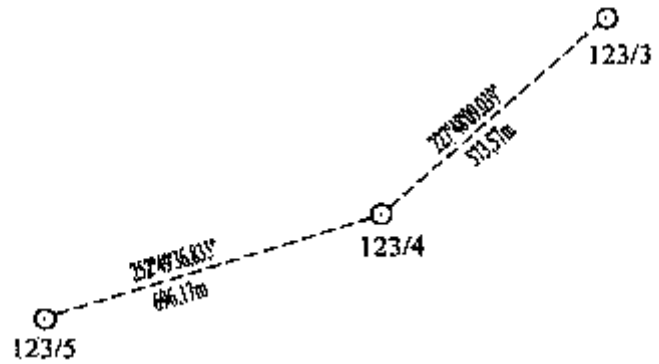
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 123/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 123/5 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290125,54
594543,61</td><td rowspan="3">11 40 09,314
105 52 02,718</td><td>16,39
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>15,19</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/4 đến cột mốc số 123/5 là 252°49'36,835", khoảng cách là 696.17m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/5 đến cột mốc số 123/6 là 253°36'38.133", khoảng cách là 487,09m.</td><td colspan="3"> 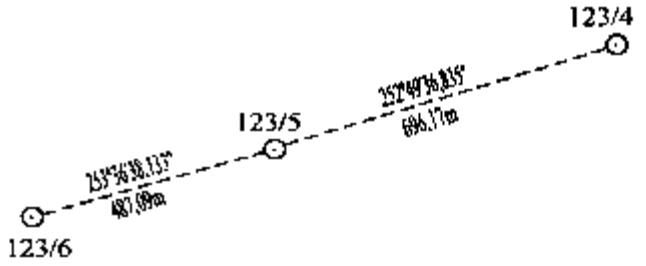
</td></tr>
</table>

1058

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 123/6

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 123/6 cắm trong rừng.	1289988,10 594076,31	11 40 04,886 105 51 47,270	15,29 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 14,09
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/5 đến cột mốc số 123/6 là 253°36'38.133", khoảng cách là 487.09m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/6 đến cột mốc số 124 là 242°39'47.821", khoảng cách là 334.72m.	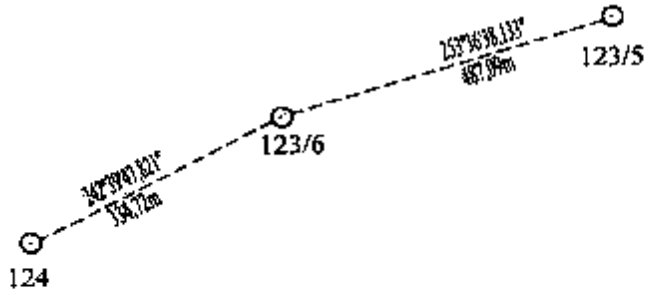		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 124

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 26 tháng 11 năm 2009	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 124 cắm trong rừng.	1289834,39 593778,97	11 39 59,911 105 51 37,434	16,70 (2,45) Độ cao mặt đất (m) 14,25
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 123/6 đến cột mốc số 124 là 242°39'47,821", khoảng cách là 334,72m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 124 đến cột mốc số 124/1 là 231°52'06,578", khoảng cách là 1238,65m.	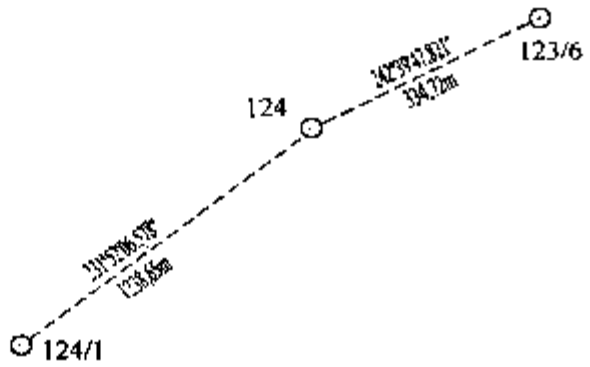		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 124/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 01 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 124/1 cắm trong rừng.	1289069,56 592804,65	11 39 35,109 105 51 05,180	13,67 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 12,47
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 124 đến cột mốc số 124/1 là 231°52'06,578", khoảng cách là 1238.65m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 124/1 đến cột mốc số 124/2 là 222°44'46,976", khoảng cách là 679.36m.	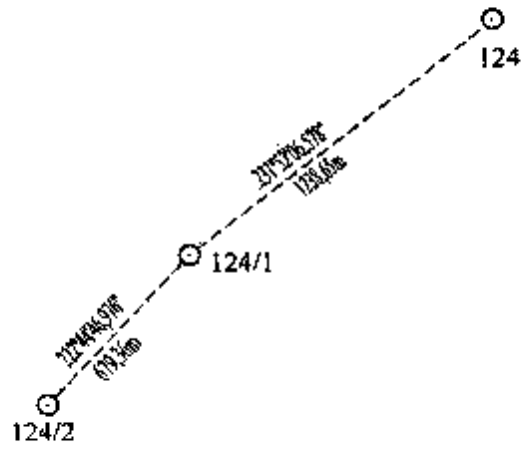		

1061

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 124/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 124/2 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1288570,66
592343.53</td><td rowspan="3">11 39 18,913
105 50 49,902</td><td>12,46
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>11,26</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 124/1 đến cột mốc số 124/2 là 222°44'46,976", khoảng cách là 679.36m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 124/2 đến cột mốc số 125 là 216°28'29,604", khoảng cách là 726.13m.</td><td colspan="3"> 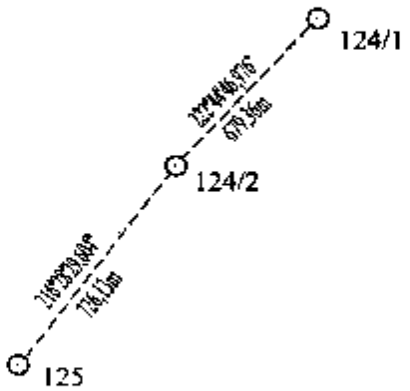
</td></tr>
</table>

1062

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 125

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 125 cắm phía Đông đường đất.</td><td rowspan="3">1287986,77
591911,87</td><td rowspan="3">11 38 59,948
105 50 35,589</td><td>15,50
(2,39)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>13,11</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 124/2 đến cột mốc số 125 là 216°28'29,604", khoảng cách là 726,13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 125 đến cột mốc số 126 là 173°05'47,702", khoảng cách là 425,89m.</td><td colspan="3"> 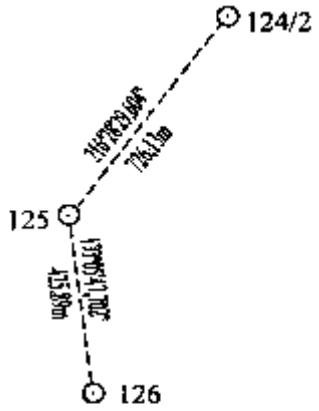
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 126

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 06 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 126 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1287563,97
591963,06</td><td rowspan="3">11 38 46,179
105 50 37,238</td><td>16,24
(2,51)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>13,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 125 đến cột mốc số 126 là 173°05'47,702", khoảng cách là 425,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 126 đến cột mốc số 127 là 217°39'27,236", khoảng cách là 1162,58m</td><td colspan="3"> 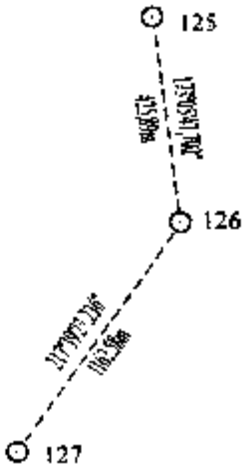
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 127

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 127 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1286643,58
591252.79</td><td rowspan="3">11 38 16,286
105 50 13,693</td><td>20,11
(2,53)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>17,58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 126 đến cột mốc số 127 là 217°39'27,236", khoảng cách là 1162.58m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 127 đến cột mốc số 127/1 là 203°57'16,062", khoảng cách là 304,38m.</td><td colspan="3"> 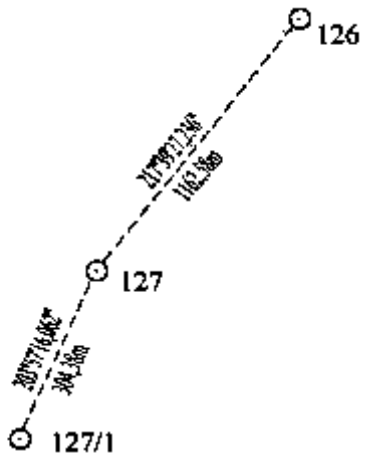
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 127/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 11 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 127/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1286365,42
591129,21</td><td rowspan="3">11 38 07,242
105 50 09,585</td><td>19,89
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>18,69</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 127 đến cột mốc số 127/1 là 203°57'16,062", khoảng cách là 304.38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 127/1 đến cột mốc số 127/2 là 194°15'02.514", khoảng cách là 543,01m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

1066

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 127/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 127/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1285839,12
590995,54</td><td rowspan="3">11 37 50,122
105 50 05,119</td><td>16,26
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>15,06</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 127/1 đến cột mốc số 127/2 là 194°15'02.514", khoảng cách là 543,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 127/2 đến cột mốc số 128 là 184°30'00,885", khoảng cách là 520,63m.</td><td colspan="3"> 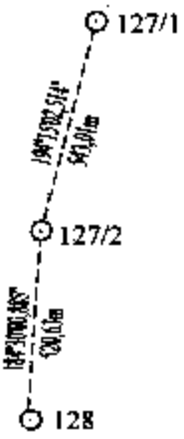
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 128

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 128 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1285320,10
590954,69</td><td rowspan="3">11 37 33,230
105 50 03,720</td><td>14,85
(2,65)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>12,20</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 127/2 đến cột mốc số 128 là 184°30'00.885", khoảng cách là 520,63m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 128 đến cột mốc số 128/1 là 238°41'49.546", khoảng cách là 292.92m.°</td><td colspan="3"> 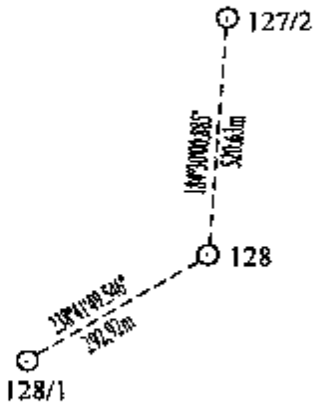
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 128/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 128/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1285167,91
590704,41</td><td rowspan="3">11 37 28,300
105 49 55,441</td><td>13,20
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>12,00</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 128 đến cột mốc số 128/1 là 238°41'49,546", khoảng cách là 292,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 128/1 đến cột mốc số 128/2 là 223°48'39,832", khoảng cách là 372,48m.</td><td colspan="3"> 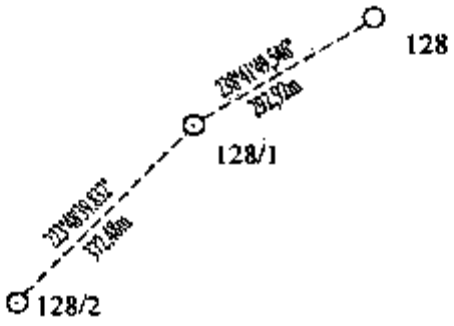
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 128/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 128/2 cắm ở đầu suối không tên.</td><td rowspan="3">1284899.12
590446,55</td><td rowspan="3">11 37 19,574
105 49 46,899</td><td>12,26
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>11,06</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 128/1 đến cột mốc số 128/2 là 223°48'39,832", khoảng cách là 372,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 128/2 đến cột mốc số 129 là 253°30'08,513", khoảng cách là 859,09m.</td><td colspan="3"> 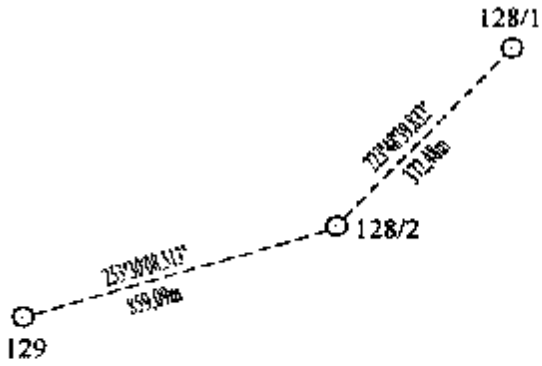
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 129

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 129 cắm giữa suối không tên.</td><td rowspan="3">1284655,16
589622,83</td><td rowspan="3">11 37 11,710
105 49 19,676</td><td>12,31
(3,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>9,11</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 128/2 đến cột mốc số 129 là 253°30'08,513", khoảng cách là 859,09m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 129 đến cột mốc số 130 là 210°20'36,774", khoảng cách là 1248,00m.</td><td colspan="3"> 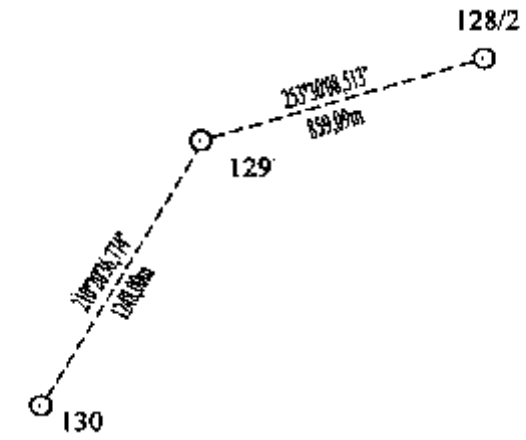
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 130

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 130 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1283578,12
588992,36</td><td rowspan="3">11 36 36,708
105 48 58,755</td><td>10,97
(3,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,77</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 129 đến cột mốc số 130 là 210°20'36,774", khoảng cách là 1248,00m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130 đến cột mốc số 130/1(1) là 220°06'52,288", khoảng cách là 770,75m.</td><td colspan="3"> 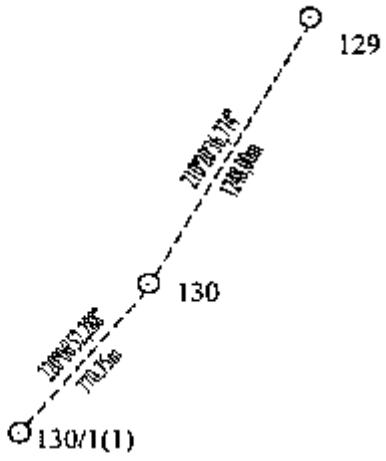
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 130/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 02 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 130/1(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Mơn Chây) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 130/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền với cột mốc số 130/1(1) và cột mốc số 130/1(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lề Mơn Chây) là 16,71m.</td><td rowspan="3">1282988,68
588495,75</td><td rowspan="3">11 36 17,565
105 48 42,301</td><td>6,16
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,96</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130 đến cột mốc số 130/1(1) là 220°06'52,288", khoảng cách là 770,75m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/1(1) đến cột mốc số 130/1(2) là 106°40'35,221", khoảng cách là 26,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/1(1) đến cột mốc số 130/2(1)là 215°15'08,350", khoảng cách là 427,37m.</td><td colspan="3"> 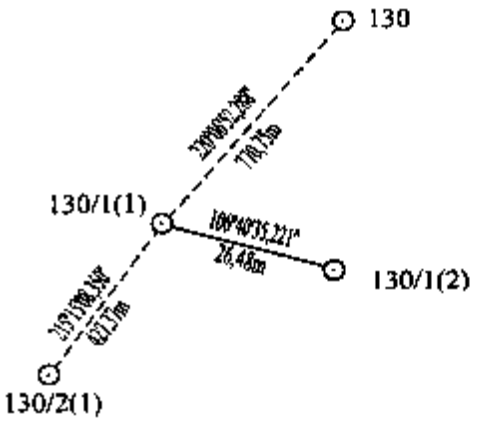
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 130/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc dôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 130/1(2) cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 130/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền với cột mốc số 130/1(2) và cột mốc số 130/1(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bắc (tên lê Mơn Chây) là 9.77m.</td><td rowspan="3">1282981,08
588521,12</td><td rowspan="3">11 36 17,316
105 48 43,138</td><td>7,11
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,91</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130 đến cột mốc số 130/1(2) là 218°17'01.734", khoảng cách là 760.61m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/1(1) đến cột mốc số 130/1(2) là 106°40'35.221", khoảng cách là 26.48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/1(2) đến cột mốc số 130/2(1) là 218°32'56,825", khoảng cách là 436,53m.</td><td colspan="3"> 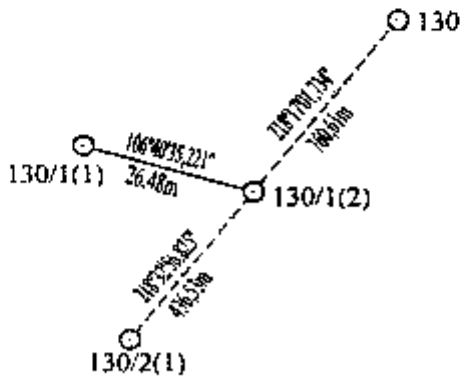
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 130/2(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 15 tháng 02 năm 2018	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 130/2(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 130/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền với cột mốc số 130/2(1) và cột mốc số 130/2(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) là 16,37m.	1282639,68 588249,08	113606,227 1054834,123	7,18 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,98
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/1(2) đến cột mốc số 130/2(1) là 218°32'56,825", khoảng cách là 436,53m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/2(1) đến cột mốc số 130/2(2) là 102°06'43,793", khoảng cách là 39,08m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/2(1) đến cột mốc số 131(1) là 167°24'59.146", khoảng cách là 279,17m.	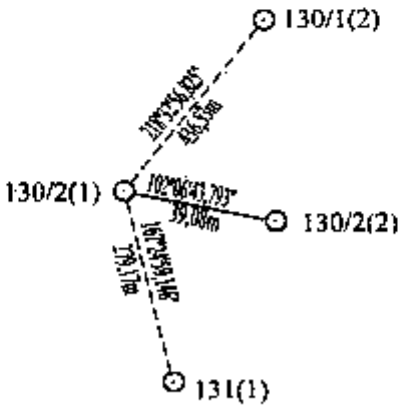		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 130/2(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc dội cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 27 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 130/2(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 130/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền với cột mốc số 130/2(2) và cột mốc số 130/2(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) là 22,71m.	1282631,48 588287.29	11 36 05,956 105 48 35.384	6,72 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,52
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/1(2) đến cột mốc số 130/2(2) là 213°46'35.722", khoảng cách là 420,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/2(1) đến cột mốc số 130/2(2) là 102°06'43,793", khoảng cách là 39,08m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/2(2) đến cột mốc số 131(1) là 175°06'34,926", khoảng cách là 265,23m.	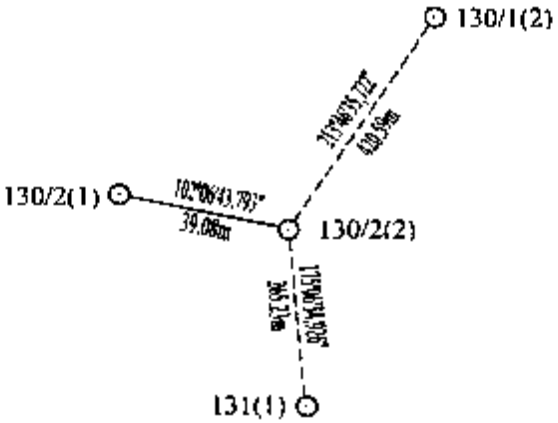		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 9 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131(1) và cột mốc số 131(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) là 60,87m.</td><td rowspan="3">1282367,22
588309,90</td><td rowspan="3">11 35 57,351
105 48 36,106</td><td>10,62
(5,95)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,67</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/2(2) đến cột mốc số 131(1) là 175°06'34,926", khoảng cách là 265.23m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131(1) đến cột mốc số 131(2) là 58°50'04.745", khoảng cách là 101,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131(1) đến cột mốc số 131/1(1) là 172°25'45,890", khoảng cách là 700.35m.</td><td colspan="3"> 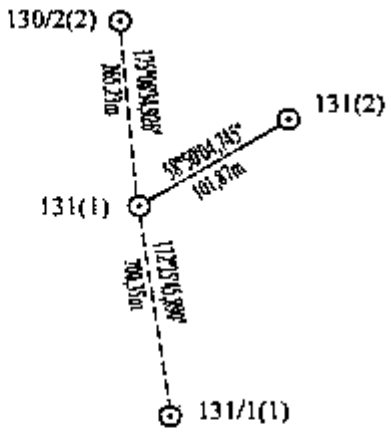
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số, loại C	Đá hoa cương	Ngày 20 tháng 9 năm 2008

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 131(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 131(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131(2) và cột mốc số 131(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) là 41,00m.	1282419,94 588397,07	11 35 59,059 105 48 38,990	10,67 (3,03) Độ cao mặt đất (m) 7,64

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 130/2(2) đến cột mốc số 131(2) là 152°34'21,588", khoảng cách là 238,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131(1) đến cột mốc số 131(2) là 58°50'04,745", khoảng cách là 101,87m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131(2) đến cột mốc số 131/1(1) là 179°36'31,732", khoảng cách là 746,99m.	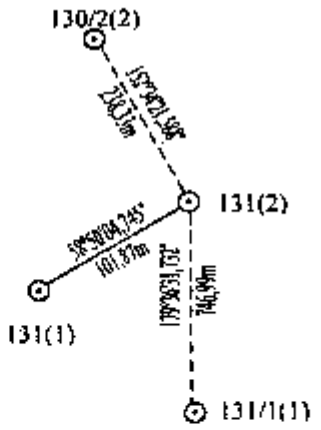

1078

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/1(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/1(1) và cột mốc số 131/1(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tên lê Mơn Chây) là 17,44m.</td><td rowspan="3">1281672,97
588402,17</td><td rowspan="3">11 35 34,743
105 48 39,088</td><td>5,00
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,80</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131(2) đến cột mốc số 131/1(1) là 179°36'31,732", khoảng cách là 746,99m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/1(1) đến cột mốc số 131/1(2) là 59°22'17,145", khoảng cách là 36,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/1(1) đến cột mốc số 131/2(1) là 163°35'46,399", khoảng cách là 1031,04m.</td><td colspan="3"> 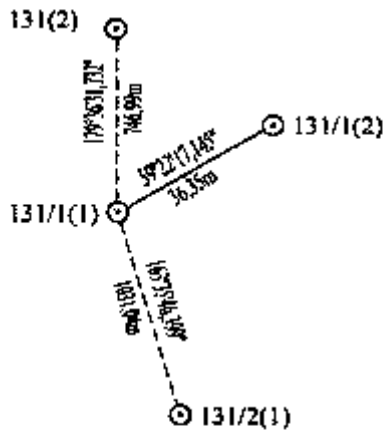
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/1(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 131/1(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Mơn Chây) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 131/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/1(2) và cột mốc số 131/1(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Mơn Chây) là 18.91m.	1281691,49 588433.45	11 35 35,343 105 48 40,122	7,51 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,31
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131(2) đến cột mốc số 131/1(2) là 177°08'27.345", khoảng cách là 729,36m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/1(1) đến cột mốc số 131/1(2) là 59°22'17,145", khoảng cách là 36,35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/1(2) đến cột mốc số 131/2(1) là 165°32'12.512", khoảng cách là 1040,57m.	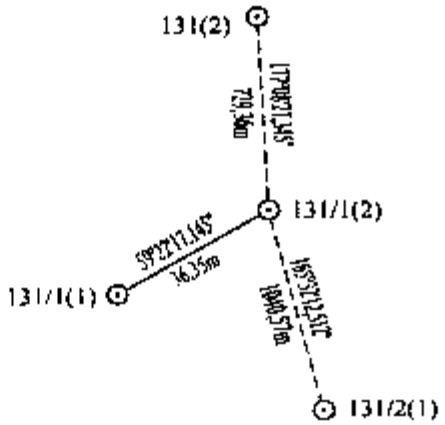		

1080

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/2(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Mơn Chây) phía Camphuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/2(1) và cột mốc số 131/2(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Mơn Chây) là 19,13m.</td><td rowspan="3">1280683,90
588693,34</td><td rowspan="3">11 35 02,518
105 48 48,609</td><td>6,43
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,23</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/1(2) đến cột mốc số 131/2(1) là 165°32'12,512", khoảng cách là 1040,57m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/2(1) đến cột mốc số 131/2(2) là 18°43'11,454", khoảng cách là 35,61m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/2(1) đến cột mốc số 131/3(1) là 167°39'01,150", khoảng cách là 802,47m.</td><td colspan="3"> 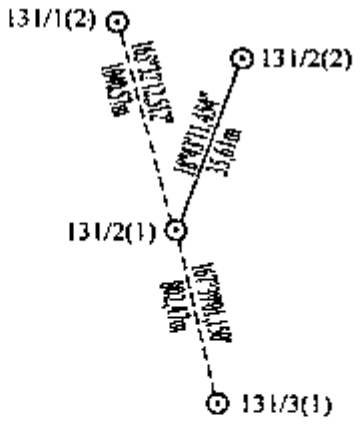
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 131/2(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Mơn Chây) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/2(2) và cột mốc số 131/2(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Mơn Chây) là 16.48m.</td><td rowspan="4">1280717,63
588704,77</td><td rowspan="4">11 35 03,615
105 48 48,989</td><td>5,14
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,94</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/1(2) đến cột mốc số 131/2(2) là 164°25'55,275", khoảng cách là 1010.95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/2(1) đến cột mốc số 131/2(2) là 18°43'11,454", khoảng cách là 35,61m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/2(2) đến cột mốc số 131/3(1) là 168°54'51,654", khoảng cách là 833.18m.</td><td colspan="3"> 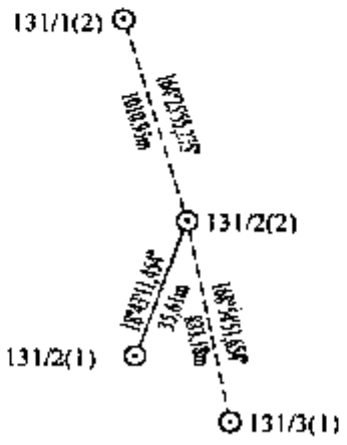
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/3(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 131/3(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 131/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/3(1) và cột mốc số 131/3(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) là 14,91m.	1279900,00 588864,97	11 34 36,983 105 48 54,202	6,34 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,14
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/2(2) đến cột mốc số 131/3(1) là 168°54'51,654", khoảng cách là 833,18m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/3(1) đến cột mốc số 131/3(2) là 178°53'55,128", khoảng cách là 31,22m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/3(1) đến cột mốc số 131/4(1) là 152°14'42,860", khoảng cách là 967,32m.	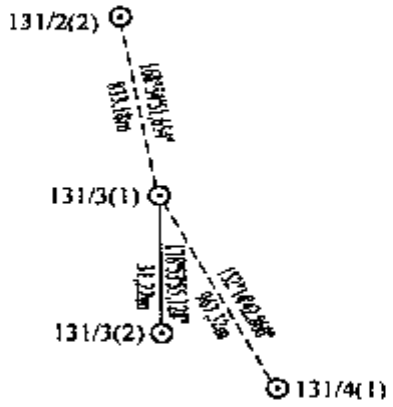		

1083

(Xem tiếp Công báo số 181 + 182)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng